TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Lương Văn Cang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Hoàng M, sinh năm 1990; Trú tại: đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên toà.*

Bị đơn: Lâm Minh T, sinh năm 1980; Trú tại: đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ Công An. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng bà M có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2022 ngày 05/11/2012. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa 2 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không còn có tiếng nói chung từ 3, 4 năm nay. Ông T không chăm lo, quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên chơi bời với bạn bè để dẫn đến tù tội: Tháng 5/2025, ông T đi chấp hành án tại trại giam X, một

mình bà M phải nuôi 02 con. Vì vậy, bà M đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với ông Lâm Minh T.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống có 02 con chung là: Lâm Nhật Th, sinh ngày 22/11/2012 và Lâm Nhật D, sinh ngày 26/3/2017. Vì ông T đang chấp hành án thời hạn còn dài nên bà M đề nghị được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Tại biên bản làm việc và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/11/2025, bị đơn Lâm Minh T trình bày: thống nhất ly hôn với nguyên đơn Lê Thị Hoàng M, đồng ý giao 02 con chung Lâm Nhật Th, sinh ngày 22/11/2012 và Lâm Nhật D, sinh ngày 26/3/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Hiện nay, bị đơn đi chấp hành án ở Trại giam Xuân Phước nên không thể tham gia tố tụng, xin được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án (*đơn có xác nhận của Trại giam Xuân Phước*).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M giữ nguyên ý kiến trình bày trước đây. Bị đơn ông Lâm Minh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M được ly hôn với bị đơn ông Lâm Minh T. Về con chung: giao 02 con chung Lâm Nhật Th, sinh ngày 22/11/2012 và Lâm Nhật D, sinh ngày 26/3/2017 cho nguyên đơn Lê Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Bị đơn ông Lâm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M xin ly hôn với bị đơn ông Lâm Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 4 Nghị

quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc "*Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm quy thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực*".

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố T (Nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2022 ngày 05/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Bị đơn ông Lâm Minh T xác nhận vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hoàng M được ly hôn với ông Lâm Minh T.

[2.2] Về con chung: Theo yêu cầu của các đương sự và đơn trình bày nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung Lâm Nhật Th, sinh ngày 22/11/2012 và Lâm Nhật D, sinh ngày 26/3/2017 cho nguyên đơn Lê Thị Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Bị đơn ông Lâm Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Hoàng M được ly hôn với ông Lâm Minh T.

Về con chung: Giao 02 con chung Lâm Nhật Th, sinh ngày 22/11/2012 và Lâm Nhật D, sinh ngày 26/3/2017 cho nguyên đơn Lê Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Bị đơn ông Lâm Minh T không

phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Lê Thị Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001176 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Th hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Nhật